

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON - CAO ĐẲNG CHÍNH QUY - NĂM 2025

(Ban hành kèm Thông báo số 206/TB-HĐTS ngày 22/8/2025 của Trường Cao đẳng Bình Thuận)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi thường trú (địa chỉ cũ)	Tổ hợp xét tuyển	KV	ĐT	Điểm xét tuyển	Phương thức
1	Huỳnh Thị Thu An	01/01/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		23,84	406
2	Hoàng Thị Kim Ân	31/01/2007	Huyện Bắc Bình	M05	1	01	23,75	405
3	Đặng Mai Anh	30/08/2007	Huyện Tuy Phong	M05	2NT		23,09	405
4	Nguyễn Nhật Phương Anh	05/05/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		21,50	405
5	Nguyễn Thị Phương Anh	11/01/2001	Huyện Bắc Bình	M05	0	01	23,90	406
6	Trần Nguyễn Minh Ánh	03/01/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		23,52	405
7	Lê Thị Ngọc Ánh	07/04/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2NT		23,09	406
8	Phạm Thị Hải Âu	07/10/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M06	2NT		23,47	406
9	Huỳnh Thị Như Bảo	18/01/2007	Huyện Đảo Phú Quý (Từ 15/03/2022)	M05	2NT		22,25	405
10	Huỳnh Y Bình	01/10/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		22,45	405
11	Phan Thị Hồng Cẩm	25/02/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		24,64	405
12	Võ Thị Mỹ Châu	12/08/2004	Thành Phố Phan Thiết	M05	0		23,70	406
13	Huỳnh Thị Cúc	03/10/2006	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	1	01	23,05	406
14	Thanh Quách Trang Đài	15/12/2007	Huyện Bắc Bình	M05	1	01	24,15	405
15	Nguyễn Thị Trúc Đào	29/04/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		22,15	405
16	Phan Đặng Mỹ Duyên	14/11/2007	Huyện Đức Linh (Từ 04/06/2021)	M06	2NT		21,90	405
17	Nguyễn Thị Hồng Duyên	13/06/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		22,35	405
18	Vũ Lê Kỳ Duyên	11/02/2007	Huyện Bắc Bình	M06	2NT		23,56	406
19	Thân Cẩm Giang	01/01/2007	Thành Phố Phan Thiết	M06	2		23,14	406
20	Dương Thị Hồng Hà	21/04/2007	Huyện Đảo Phú Quý (Từ 15/03/2022)	M05	2NT		22,15	405
21	Nguyễn Thị Xuân Hạ	03/08/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		23,84	405
22	Lư Thị Kiều Hân	23/03/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2	06A	22,05	405
23	Dương Gia Hân	26/10/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		21,50	405
24	Võ Thị Kiều Hân	17/10/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		21,45	405
25	Nguyễn Thị Ngọc Hân	13/11/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		21,45	405
26	Phan Ngọc Bảo Hân	22/01/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		22,55	405
27	Phạm Nguyễn Ái Hân	15/01/2006	Huyện Bắc Bình	M06	2NT		24,68	406
28	Nguyễn Thị Mai Hân	22/09/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		25,07	406
29	Lê Thị Hồng Hạnh	20/09/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		23,43	406
30	Thị Hào	17/03/2007	Huyện Tánh Linh	M05	1	01	21,90	405

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi thường trú (địa chỉ cũ)	Tổ hợp xét tuyển	KV	ĐT	Điểm xét tuyển	Phương thức
31	Qua Thị Mỹ	Hậu	29/05/2007	Huyện Bắc Bình	M05	1	01	22,95	405
32	Lê Thị Mỹ	Hậu	06/04/2007	Huyện Tánh Linh	M05	1	01	25,95	406
33	Nguyễn Thị Thu	Hiền	05/10/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2NT		21,65	405
34	Bùi Thị Kim	Hiền	07/11/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M06	2NT		21,70	405
35	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	01/04/2001	Huyện Hàm Thuận Nam	M06	0		24,30	406
36	Bờ Rông Thị	Hòa	29/08/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	1	01	21,85	405
37	Thanh Thanh	Lam	22/03/2007	Huyện Bắc Bình	M05	2NT	01	23,45	405
38	Lê Thị Mai	Lệ	03/08/2007	Huyện Tánh Linh	M05	1	01	22,80	405
39	Phan Thị Hồng	Liên	04/01/2007	Huyện Hàm Tân	M06	2NT		23,05	405
40	Nguyễn Thị Khánh	Ly	16/11/2007	Huyện Tánh Linh	M05	1		22,95	405
41	Nguyễn Trương Ngọc	Ly	11/10/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2NT		21,95	405
42	Nguyễn Thị K	My	27/12/2006	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	1	01	25,15	406
43	Trương Thị Kỳ	Mỹ	23/09/2007	Huyện Bắc Bình	M05	2NT		22,80	405
44	Phạm Thị Ngọc	Năm	20/03/2006	Huyện Bắc Bình	M05	2NT		22,95	405
45	Nguyễn Huỳnh Khánh	Ngân	31/08/2007	Huyện Bắc Bình	M05	2NT		21,25	405
46	Đặng Thùy Tuyết	Ngọc	10/06/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		24,31	405
47	Đinh Trần Yến	Ngọc	07/06/2007	Huyện Tuy Phong	M05	2NT		23,65	406
48	Trần Thị Thảo	Nguyên	17/01/2007	Huyện Tánh Linh	M05	1	01	24,00	405
49	Nguyễn Ánh	Nguyệt	23/06/2005	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	0		23,30	406
50	Hồ Thị Thanh	Nhân	15/03/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2NT		22,35	405
51	K Thị Tuyết	Nhi	24/07/2006	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	1	01	23,15	405
52	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20/02/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2		21,95	405
53	Lê Yến	Nhi	05/10/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		21,80	405
54	Lê Đặng Ý	Nhi	05/10/2007	Huyện Bắc Bình	M05	2NT		23,47	405
55	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	31/12/2006	Huyện Hàm Tân	M05	2NT		23,65	406
56	Nguyễn Tuyết Quỳnh	Như	19/09/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		23,48	405
57	Trần Hà Thanh	Như	28/07/2007	Huyện Hàm Tân	M05	2NT		23,47	406
58	Nguyễn Quỳnh	Như	04/09/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		23,72	406
59	Hồ Nguyễn Gia	Như	13/06/2007	Thị Xã La Gi	M05	2		24,20	406
60	Lê Thị Cẩm	Nhung	16/02/2007	Huyện Tuy Phong	M05	2NT		21,15	405
61	Phan Thị Thanh	Nhung	10/06/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		22,25	405
62	Bùi Thị	Nhung	30/10/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT	06A	24,68	405
63	Tạ Thị Kim	Oanh	26/06/2006	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		23,89	405
64	Nguyễn Huỳnh Thị	Phú	08/10/2007	Huyện Đảo Phú Quý (Từ 15/03/2022)	M05	2NT		23,09	406
65	Tôn Thổ Kim	Quỳnh	21/08/2007	Huyện Bắc Bình	M06	2NT	01	22,00	405
66	Nguyễn Ngọc Tố	Quỳnh	08/05/2007	Huyện Đảo Phú Quý (Từ 15/03/2022)	M05	2NT		23,47	406
67	Võ Thị Như	Quỳnh	17/01/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		21,55	405
68	Võ Thị Thu	Sang	07/01/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		21,75	405
69	Tô Thùy	Thanh	27/12/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2NT		22,05	405

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi thường trú (địa chỉ cũ)	Tổ hợp xét tuyển	KV	ĐT	Điểm xét tuyển	Phương thức
70	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	19/05/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		22,50	405
71	Quách Thị	Thảo	05/06/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2	06A	23,25	406
72	Trương Ngọc Trúc	Thiên	01/07/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		23,72	405
73	Nguyễn Thị Ngọc	Thiện	21/01/2007	Huyện Đảo Phú Quý (Từ 15/03/2022)	M05	2NT		21,40	405
74	Bùi Thị Minh	Thư	18/07/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		24,20	406
75	Nguyễn Dương Thị Anh	Thư	13/06/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		23,47	406
76	Thị	Thuận	24/01/2007	Huyện Tánh Linh	M05	1	01	25,92	405
77	Đinh Thị Hồng	Thương	30/06/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		21,40	405
78	Võ Thanh	Thương	11/06/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		24,97	406
79	Nguyễn Võ Hoài	Thương	15/08/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		23,33	406
80	Trần Thị Thanh	Thúy	25/11/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		21,40	405
81	Nguyễn Thị Thu	Thúy	21/11/2007	Huyện Bắc Bình	M06	2NT	01	23,50	406
82	Trần Thùy	Tiên	27/08/2006	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2		24,20	406
83	Bích Thị Mai	Tiên	28/11/2007	Huyện Tuy Phong	M05	2NT	01	25,27	406
84	Vương Thị Kim	Tiền	18/12/2006	Huyện Tuy Phong	M05	2NT		23,28	406
85	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	28/11/2006	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		21,60	405
86	Nguyễn Huyền	Trâm	31/08/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		23,04	406
87	K Thị Thùy	Trâm	06/11/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	1	01	23,35	406
88	Võ Nguyễn Yến	Trân	16/03/2007	Huyện Bắc Bình	M05	2NT		23,28	405
89	Lâm Nguyễn Phương	Trang	18/06/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2NT		21,85	405
90	Nguyễn Hồng Thùy	Trinh	30/05/2007	Huyện Bắc Bình	M05	2NT		24,77	405
91	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	13/04/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		23,43	406
92	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	13/05/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		23,28	405
93	Phạm Nguyễn Thanh	Tú	28/11/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		24,68	406
94	Trần Huệ	Tường	16/05/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		23,04	405
95	Đặng Thị	Tuyên	05/11/2006	Huyện Bắc Bình	M05	1	01	25,82	406
96	Trần Thị Thanh	Tuyền	26/03/2007	Huyện Đảo Phú Quý (Từ 15/03/2022)	M05	2NT		22,05	405
97	Nguyễn Thu	Tuyền	17/10/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		21,30	405
98	Huỳnh Bích	Uy	20/11/2007	Huyện Tuy Phong	M05	2NT	01	25,67	406
99	Thông Thùy Lê Kiều	Uyên	01/01/2007	Huyện Tánh Linh	M05	1	01	23,70	405
100	Võ Phương	Uyên	19/12/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		24,40	405
101	Nguyễn Thị Thu	Uyên	24/10/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		22,85	405
102	Phan Thảo	Uyên	06/03/2007	Huyện Hàm Thuận Nam	M05	2NT		23,56	406
103	Hoàng Tuyết	Vân	12/05/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		22,00	405
104	Lữ Nhật	Văn	17/04/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		21,40	405
105	Lê Thị Thảo	Vi	05/08/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		23,05	405
106	Huỳnh Lê	Vy	08/12/2007	Thị Xã La Gi	M05	2	06A	21,95	405
107	Nguyễn Thị Bích	Vy	30/10/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		23,23	405
108	Hoàng Ngọc Tường	Vy	04/06/2007	Thành Phố Phan Thiết	M05	2		21,40	405

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi thường trú (địa chỉ cũ)	Tổ hợp xét tuyển	KV	ĐT	Điểm xét tuyển	Phương thức
109	Huỳnh Thảo Phương Vy	24/12/2007	Huyện Bắc Bình	M05	2NT		21,50	405
110	Hồ Khánh Vy	07/07/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2		23,14	406
111	Xiêm Thị Mai Xuyên	22/06/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	1	01	23,45	406
112	Đỗ Phan Như Ý	21/05/2007	Huyện Bắc Bình	M05	2NT		23,35	405
113	Hoàng Nguyễn Hải Yến	13/07/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		21,25	405
114	Hồ Thị Nhật Yến	21/09/2007	Huyện Hàm Thuận Bắc	M05	2NT		23,47	405

Ghi chú:

- PT1(Mã 405): Phương thức xét điểm thi THPT 2025 kết hợp điểm thi năng khiếu.
- PT2 (Mã 406): Phương thức xét điểm học bạ cuối năm lớp 12 kết hợp điểm thi năng khiếu.